TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tuấn

Ông Giàng Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2017, tại Trụ sở tổ 3, thị trấn V, huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 08/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1947 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1947; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1976, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Bị hại:

Anh Sằm Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

Người làm chứng:

1 - Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt không có lý do

2 - Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 18/10/2017 anh Sằm Văn T, sinh năm 1988, cư trú tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang, phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG J5, trước khi bị mất anh Sằm Văn T để điện thoại tại đầu giường bệnh, phòng điều trị số 01, khoa Nội – Tim mạch thuộc Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B. Sau khi bị mất trộm điện thoại, anh T đã có đơn trình báo lên Công an huyện Bắc Quang.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và Công an thị trấn V tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu thập chứng cứ, xác minh. Quá trình điều tra bước đầu đã xác định Nguyễn Văn S sinh năm 1977, trú tại thôn L, xã H, huyện B là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh T.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn S khai nhận: Tối ngày 17/10/2017, chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1974, trú tại thôn M, xã K, huyện B có nhờ Nguyễn Văn S trông hộ bố đẻ của chị là ông Nguyễn Đình S đang bị ốm, điều trị tại khoa Nội – Tim mạch thuộc Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S đến Bệnh viện trông ông Nguyễn Đình S, tại phòng điều trị số 01, khoa Nội - Tim mạch. S gặp anh Sằm Văn T sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã H, huyện B là người cùng xã, cũng đang trông bố đẻ là ông Sằm Văn B, hai người nói chuyện với nhau đến khoảng 3 giờ 30 phút ngày 18/10/2017 thì T đi vào giường nằm ngủ cùng ông B, trước khi ngủ T để điện thoại di động của mình bên trong màn, cạnh đầu giường ngủ. Khoảng 30 phút sau S mới đi vào phòng và ngồi ở ghế nhựa cách giường của anh T đang ngủ khoảng 02 mét, S nhìn thấy màn hình điện thoại của T để tại đầu giường có ánh sáng phát ra, nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S đi đến đầu giường, thấy anh T đã ngủ say, S dùng tay phải vén màn lên, tay trái cầm điện thoại cho vào túi áo trước ngực, sau đó S trở về chỗ cũ ngồi trông ông Nguyễn Đình S. Đến 05 giờ sáng ngày 18/10/2017 S đi về lán trông cam của em gái Nguyễn Thị M, sinh năm 1984, tại tổ 10, thị trấn V, huyện B; S dùng 01 túi nilon màu xanh đựng điện thoại di động và cất giấu tại khe đá cách lán trông cam khoảng 70 mét.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành truy tìm vật chứng và đã thu giữ được 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, model SM-J510FN/DS, có vỏ ngoài màu vàng - nâu, loại màn hình cảm ứng được bọc trong 01 túi nilon màu xanh được vùi xuống một lớp đất mỏng tại 01 khe đá cách lán trông cam của nhà chị Nguyễn Thị M 70m.

Ngày 20/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động do Nguyễn Văn S trộm cắp.

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 20/10/2017 đã định giá và kết luận: Giá trị của 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, model SM-J510FN/DS, có vỏ ngoài màu vàng - nâu, loại màn hình cảm ứng (*máy được mua mới từ tháng 03/2017, hiện tại máy cũ, đã qua sử dụng*) là **2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)**.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 02/QĐ-KSĐT ngày 28/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, các điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 túi linon màu xanh dài 45cm, rộng 30cm (*túi cũ, đã qua sử dụng*)

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản truy tìm thu giữ vật chứng; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 20/10/2017, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Lợi dụng mọi người trong phòng điều trị 01, khoa Nội - Tim mạch của Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B đã ngủ say, bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG của Sằm Văn T để tại đầu giường, mang đi cất giấu nhằm phục vụ cho mục đích cá nhân mình. Tài sản bị cáo đã trộm cắp theo biên bản định giá và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 20/10/2017 có trị giá là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), do đó Viện kiểm sát huyện Bắc Quang đã áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[2.2] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi cơ quan Công an mời lên làm việc ngoài việc thật thà khai báo bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong quá trình giải quyết vụ án như chỉ dẫn nơi cất giấu tài sản trộm cắp để vụ án giải quyết được nhanh chóng và tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy

đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và các điều kiện cho hưởng án treo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2013/HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản, nay không còn yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Bắc Quang có thu giữ 01 túi linon màu xanh dài 45cm, rộng 30cm (*túi cũ, đã qua sử dụng*) là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng, cần căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, các điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 106, 135, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 túi linon màu xanh dài 45cm, rộng 30cm (*túi cũ, đã qua sử dụng*)

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 02/01/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã H
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đàm Thị Tư